

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 84/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14-5-2021

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Ngọc A, sinh năm 1994 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp 5, xã T, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Kiều Tấn L, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cư trú tại: Số 67A, đường O, khóm 6, phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phan Ngọc A trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Kiều Tấn L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau vào ngày 08/12/2017. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, quan điểm cuộc sống không đồng nhất, thường xuyên cự cãi, bất đồng về cuộc sống, và do anh L ham chơi không quan tâm chăm lo gia đình. Từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên chị và anh L đã ly thân khoảng 03 tháng nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh L có 01 con chung tên Kiều Tấn Đ, sinh ngày 20/7/2018 hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

Đối với anh Kiều Tấn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Phan Ngọc A và anh Kiều Tấn L được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh L có nơi cư trú tại phường 6, thành phố M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Kiều Tấn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị Phan Ngọc A và anh Kiều Tấn L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố M theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị A yêu cầu xin ly hôn với anh L. Theo lời trình bày của chị A tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, anh L không chăm lo gia đình nên anh chị đã ly thân khoảng 03 tháng nay. Đồng thời, trong suốt thời gian chị A yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh L không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh L cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Phan Ngọc A và anh Kiều Tấn L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị A và anh L mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị A về việc xin ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị Phan Ngọc A và anh Kiều Tấn L có 01 con chung tên Kiều Tấn Đ, sinh ngày 20/7/2018 hiện đang sống cùng chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử, xét thấy cháu Đ hiện chưa được 06 tuổi, cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ, hơn nữa anh L cũng không có văn bản ý kiến về việc chị A yêu cầu nuôi cháu Đ, nên tiếp tục giao cháu Đ cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không đặt ra yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị A khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị A khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Ngọc A về việc xin ly hôn với anh Kiều Tấn L.

Về con chung: Giao con chung tên Kiều Tấn Đ, sinh ngày 20/7/2018 hiện đang sống cùng chị A cho chị Phan Ngọc A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị A khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Phan Ngọc A phải chịu. Chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000618 vào ngày 19/02/2021, được đối trừ, chị A đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phan Ngọc A, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kiều Tấn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 6, Tp M, tỉnh Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cường